TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **654**/2023/HS-PT
Ngày: 08 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tô Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phan Văn Yên

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh* tham gia phiên tòa: ông Bùi Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 414/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HS-ST ngày 26-4-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1235/2023/QĐXX-PT ngày 18/8/2023 đối với bị cáo:

Đỗ Mỹ L; Sinh ngày: 15-11-1987; Nơi sinh: tỉnh TN; Nơi cư trú: khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Nghề nghiệp: Kế toán trường tiểu học N; Thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện DMC; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Đỗ Văn T1 sinh năm 1957; Mẹ: Nguyễn Kim T2 sinh năm 1957; Chồng Nguyễn Thanh Bạch S sinh năm: 1985; Con: 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không có. Bị bắt tạm giam từ ngày 29-4-2022; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Bùi Quang C**, luật sư **Trần Ngọc A**– Theo sự phân công của Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình giải quyết vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình giải quyết vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trường N trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện DMC; thuộc đơn vị sự nghiệp công lập, được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc và Ngân hàng để thực hiện thu, chi các nguồn kinh phí được cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định; Cụ thể: Kinh phí hoạt động gồm: Kinh phí ngân sách Nhà nước cấp (viết tắt NSNN); Kinh phí khác (cho thuê căn tin); Sử dụng chi lương, tiền công, các khoản phụ cấp theo lương, các khoản bảo hiểm xã hội (viết tắt BHXH), bảo hiểm y tế (viết tắt BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (viết tắt BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (viết tắt BHTNLĐ-BNN) cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên hợp đồng, chi mua sắm, sửa chữa, văn phòng phẩm, công cụ - dụng cụ, thuê mướn; chi trích lập các quỹ phúc lợi, quỹ dự phòng ...; Trường N còn thực hiện thu hộ gồm các khoản: Quỹ Ban Đại diện cha mẹ học sinh (Hội phí); BHYT học sinh, bảo hiểm thân thể học sinh (viết tắt BHTT); phí dạy tiếng Anh, phí sổ liên lạc điện tử, phí Học bạ; phí nước uống.., những khoản thu hộ phải được gửi vào tài khoản tiền gửi của Trường mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V chi nhánh Tây Ninh, Phòng giao dịch Bàu Năng (Ngân hàng) để quản lý thu, chi theo quy định. Bị cáo Đỗ Mỹ L được bổ nhiệm kế toán trưởng của Trường N. Theo Quyết định số 105 ngày 10/6/2014 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện DMC và bị cáo Ngô Văn S1 được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng. Từ tháng 6/2020 - 6/2021 lợi dụng nhiệm vụ được phân công và thiếu kiểm tra, kiểm soát trong công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, Chữ ký số của Hiệu trưởng; Bị cáo Đỗ Mỹ L lập chứng từ thanh toán, quyết toán không có thật, trình cho chủ tài khoản Ngô Văn S1 ký duyệt hoặc bị cáo tự ký duyệt bằng Chữ ký số của chủ tài khoản để chiếm đoạt tiền của NSNN cấp cho Trường N năm 2020 và năm 2021; Bị cáo L lập khống chứng từ nộp tiền của Ngân hàng; đã chiếm đoạt các khoản thu hộ, sử dụng vào mục đích cá nhân, với tổng số tiền 2.006.889.640 đồng; Cụ thể:

1. Từ ngày 05-6-2020 – 11-8-2020, bị cáo Đỗ Mỹ L lập 10 chứng từ thanh toán khống tiền NSNN cấp năm 2020 đối với các khoản chi: mua hàng hóa, thanh toán phí cung cấp dịch vụ của Nhà trường và cho Ngô Văn S1 ký duyệt, chuyển Kho bạc nhà nước huyện kiểm soát thanh toán, chiếm đoạt số tiền 272.480.000 đồng.

2. Từ ngày 06-10-2020 – 09-10-2020, bị cáo Ngô Văn S1 giao cho bị cáo Đỗ Mỹ L thu các khoản phí như tiền cho thuê căn tin, tiền BHYTHS, Hội phí, phí dạy tiếng Anh, phí nước uống…từ các giáo viên chủ nhiệm lớp để nộp vào tài khoản tiền

gửi của Trường N tại Ngân hàng thay ông Võ Thành H1 đang nghỉ phép. Lợi dụng nhiệm vụ được giao, bị cáo Đỗ Mỹ L đã thu số tiền 181.372.740 đồng; Sau đó, bị cáo Đỗ Mỹ L lập khống 03 "Giấy nộp tiền vào Ngân hàng", chụp ảnh giấy này gửi lên nhóm zalo của Nhà trường, nhằm báo cáo đã nộp tiền vào Ngân hàng; Thực tế bị cáo L không nộp tiền, sử dụng tiền cho cá nhân.

3. Từ ngày 18-01-2021 đến ngày 10-6-2021, bị cáo L lợi dụng KBNN kiểm soát chi NSNN qua trang thông tin dịch vụ công trực tuyến (viết tắt trang dịch vụ công) của KBNN; Bị cáo lợi dụng thiếu kiểm tra, quản lý Chữ ký số và thiếu kiểm tra khi ký duyệt chứng từ bằng Chữ ký số của Hiệu trưởng Ngô Văn S1; Bị cáo L tiếp tục lập 63 chứng từ thanh toán khống các khoản tiền NSNN cấp năm 2021 gồm: Chi mua hàng hóa chuyên môn, công cụ, dụng cụ, phí cung cấp dịch vụ cho Nhà trường tổng số tiền 1.247.198.000 đồng; Số tiền này đã được KBNN kiểm soát thanh toán và chuyển khoản đến 15 cá nhân gồm: Cao Trường N2, Đặng Văn T2, Dương Hồng P, Huỳnh Thị Hồng L1, Huỳnh Trung N3, Lê Thanh S2, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thành T4, Nguyễn Thị Hoàng N4, Phạm Ngọc Tố Q, Võ Tấn T5, Huỳnh Thị Kim Q1, Trần Thị Mai U, Nguyễn Quốc H2, Đặng Thị Kim N5; Bị cáo L liên hệ 15 cá nhân trên để nhận số tiền trên, sử dụng cá nhân.

4. Từ ngày 26-5-2021 đến ngày 11-6-2021, bị cáo L lập 06 chứng từ thanh toán tiền NSNN cấp năm 2021 đóng các khoản tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN của tháng 4, 5/2021 cho BHXH huyện DMC tổng số tiền 404.415.665 đồng; Trong đó, bị cáo L chiếm đoạt của Nhà nước số tiền 305.838.900 đồng trả cho các khoản nợ BHXH do bị cáo L đã chiếm đoạt trước đó, dẫn đến đóng không đúng, không đủ theo quy định từ tháng 3/2015 đến tháng 5/2021 của 33 giáo viên Trường N. Đối với bị cáo Ngô Văn S1; Chức vụ Hiệu trưởng Trường N; Nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Nhà trường; Chủ tài khoản sử dụng các kinh phí, đã thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý, kiểm tra, đối chiếu thu, nộp, sử dụng các nguồn kinh phí của đơn vị, thiếu trách nhiệm quản lý Chữ ký số, tạo điều kiện cho bị cáo L chiếm đoạt số tiền 2.006.889.640 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 26-4-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54; khoản 4 Điều 353; Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Mỹ L 14 (mười bốn) năm tù về tội "Tham ô tài sản".

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/5/2023 bị cáo Đỗ Mỹ L có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo. Bổ sung thêm tình tiết mới là chú ruột bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba, cha của

bị cáo được Bộ giáo dục tặng bằng khen, cha mẹ trên 60 tuổi, già yếu, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ đã nêu, cụ thể: bị cáo Đỗ Mỹ L lợi dụng nhiệm vụ được giao là Kế toán của Trường tiểu Học N; đã lập nhiều chứng từ khống quyết toán các khoản chi không có thật, chiếm đoạt của Trường số tiền 2.006.889.640 đồng; Từ tháng 6/2020 – 8/2020, lập 10 chứng từ khống chi cho các khoản mua hàng hóa, thanh toán phí cung cấp dịch vụ của Nhà trường và trình chứng từ cho Ngô Văn S1 ký duyệt, bị cáo chiếm đoạt số tiền 272.480.000 đồng, nguồn tiền của NSNN cấp năm 2020. Từ ngày 06-10-2020 – 09-10-2020, bị cáo Đỗ Mỹ L thu các khoản phí cho thuê căn tin, BHYTHS, Hội phí, phí dạy tiếng Anh, phí nước uống…; Do giáo viên chủ nhiệm các lớp thu và nộp cho bị cáo tổng số tiền 181.372.740 đồng, nhưng bị cáo không nộp vào ngân hàng mà sử dụng tiêu xài cá nhân; Hình thức chiếm đoạt lập khống 03 "Giấy nộp tiền và Ngân hàng" báo cáo cho Hiệu trưởng đã nộp xong. Từ ngày 18-01-2021 đến ngày 10-6-2021, bị cáo L lợi dụng thiếu kiểm tra, quản lý Chữ ký số và thiếu kiểm tra khi ký duyệt chứng từ bằng Chữ ký số của Hiệu trưởng Ngô Văn S1; Bị cáo L lập 63 chứng từ khống thanh toán các 6 khoản như: mua hàng hóa chuyên môn, công cụ, dụng cụ, phí cung cấp dịch vụ cho Nhà trường tổng số tiền 1.247.198.000 đồng và đã chiếm đoạt số tiền 1.247.198.000 đồng từ nguồn NSNN cấp năm 2021; Từ ngày 26-5-2021 đến ngày 11-6-2021, bị cáo L lập 06 chứng từ khống, thanh toán các khoản BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN của tháng 4, 5/2021, tổng số tiền 404.415.665 đồng, thuộc nguồn tiền NSNN cấp năm 2021; Trong đó, Bị cáo L sử dụng số tiền 305.838.900 đồng để trả cho số tiền chiếm đoạt trước đó, dẫn đến đóng không đúng, không đủ từ tháng 3/2015 - 5/2021 của 33 giáo viên Trường N.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về mặt tội danh mà án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả trước khi khởi tố vụ án hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm chứng cứ chú ruột có huân chương chiến công, cha ruột có nhiều thành tích trong nghề nghiệp, về tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mẹ già yếu và con nhỏ, bị cáo phạm tội lần đầu đề nghị Hội đồng xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, đúng quy định về thời hạn. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, bị cáo và luật sư chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng.

-Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm

tội. Cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo tội tham ô là đúng người, đúng tội. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mức án 14 năm tù cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

2.1 Về tội danh: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị cáo Đỗ Mỹ L phạm tội tham ô tài sản như bản án sơ thẩm đã kết luận. Tội phạm và hình phạt quy tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự;

2.2 Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ gồm: thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và có thái độ ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt, bị cáo nhiều năm liền đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện DMC, tỉnh Tây Ninh tặng Giấy khen năm 2011; Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến nhiều năm công tác; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Ngoài ra bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 tại khoản 3, khoản 4 Điều 353 quy định: "... 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm: a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng; b) Gây thiệt hại về tài sản từ 3.000.000.000 đồng đến dưới 5.000.000.000 đồng; c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; d) Dẫn đến doanh nghiệp hoặc tổ chức khác bị phá sản hoặc ngừng hoạt động. 4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên; b) Gây thiệt hại về tài sản 5.000.000.000 đồng trở lên." Như vậy, bị cáo Đỗ Mỹ L phạm tội quy định tại khoản 4, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới mức thấp nhất khung liền kề của khung hình phạt được áp dụng. Vì vậy không có cơ sở để giảm hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí hình sự: Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Bác kháng cáo của bị cáo Đỗ Mỹ L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số

25/2023/HS-ST ngày 26-4-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54; khoản 4 Điều 353; Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Mỹ L 14 (mười bốn) năm tù về tội "Tham ô tài sản"; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/4/2022.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 02 (hai) năm.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ GĐKT I) (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (1);
- TAND tỉnh Tây Ninh (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (1);
- Công an tỉnh Tây Ninh (1);
- Cục THADS Tây Ninh (1);
- Trại giam tỉnh Tây Ninh (2);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ (2);
- Lưu LT, HCTP (5),(20) (ĐHV).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Tô Ngọc